

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2024/HS-ST

Ngày 23 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trọng Tâm và bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2024/TLST-HS ngày 06/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024 đối với bị cáo:

Họ tên: Long Khánh D - Sinh ngày: 09/01/2004, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Long Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1972; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 18/02/2024 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Quang Đ - Sinh năm 1995,

Địa chỉ: Số B đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T - Sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số E, đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 13 tháng 02 năm 2024, Long Khánh D đi bộ dọc theo tuyến đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mục đích tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, D đi ngang qua nhà số B đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của ông Lê Quang Đ, sinh năm: 1995, nơi thường trú: B, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, thấy cửa cổng sân làm bằng song sắt khoá, cửa chính của ngôi nhà làm bằng gỗ, khung ngoại làm bằng sắt, gắn kính, khoá ổ bên ngoài thì D biết trong nhà không có người trông coi. Thấy vậy, D trèo qua hàng rào đột nhập vào trong khuôn viên nhà số B đường P rồi chui qua hàng rào, đi vào khuôn viên nhà số B đường P đi đến trước cửa chính của ngôi nhà, D thấy có một con dao bằng kim loại dài 40cm ở góc tường nên lấy con dao này làm công cụ cạy móc khóa cửa hờ ra rồi tháo ổ khóa mở cửa đột nhập vào phía trong nhà. Lúc này, D sử dụng điện thoại di động hiệu N 105, màu đen, số Imei: 353109118194168 bật đèn pin chiếu sáng, đi vào bên trong phòng ngủ, Dương lục tử quần áo phát hiện thấy trong tủ có tổng số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, D lấy số tiền này cất giấu vào túi áo khoác bên phải rồi đi ra ngoài theo hướng đột nhập tẩu thoát. Đến ngày 14 tháng 02 năm 2024, D đi đến tiệm mua bán điện thoại 96 Mobile, địa chỉ: Số E đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1989, nơi thường trú: Số E đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp rồi hỏi mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, dung lượng 64 Gb, số I: 357251091948552 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu xám, dung lượng 64 Gb, số I: 352838114788984, đều đã qua sử dụng, với số tiền 12.000.000 đồng. Số tiền còn lại D tiêu xài cá nhân hết 8.135.000 đồng, còn lại 4.865.000 đồng D cất giữ. Ngày 17 tháng 02 năm 2024, Cơ quan Công an triệu tập D về làm việc. Quá trình làm việc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền 4.865.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, dung lượng 64 Gb, số I: 357251091948552, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu xám, dung lượng 64 Gb, số I: 352838114788984, đã qua sử dụng, là tài sản do D mua bằng số tiền đã chiếm đoạt của ông Lê Quang Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số I: 353109118194168 là tài sản thuộc quyền sở hữu của D sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 04/5/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Long Khánh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Long Khánh D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 18/02/2024.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

Đối với tổng số tiền 16.865.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lê Quang Đ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại số tiền nêu trên cho ông Lê Quang Đ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, dung lượng 64 Gb, số I: 357251091948552, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu xám, dung lượng 64 Gb, số I: 352838114788984, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc T. Anh T không biết việc D mua hai chiếc điện thoại trên bằng số tiền do D trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại hai chiếc điện thoại di động có đặc điểm nêu trên cho anh T là chủ sở hữu.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số I: 353109118194168 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Long Khánh D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 8.135.000 đồng do D chiếm đoạt của anh Đ đã tiêu xài hết, anh Đ không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền này và không có yêu cầu gì thêm.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như nội dung tại bản

Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Long Khánh D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Do ý thức coi thường luật pháp, động cơ tham lam tư lợi, nên vào ngày 13/02/2024, tại địa chỉ: Số B đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Long Khánh D đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) của ông Lê Quang Đ, thì bị phát hiện xử lý.

Do đó Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Long Khánh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Long Khánh D không có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Long Khánh D phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.865.000 đồng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với tổng số tiền 16.865.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lê Quang Đ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại số tiền nêu trên cho ông Lê Quang Đ là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, dung lượng 64 Gb, số I: 357251091948552, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu xám, dung lượng 64 Gb, số I: 352838114788984, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc T. Anh T không biết việc D mua hai chiếc điện thoại trên bằng số tiền do D trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại hai chiếc điện thoại di động có đặc điểm nêu trên cho anh T là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số I: 353109118194168 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Long Khánh D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 8.135.000 đồng do D chiếm đoạt của anh Đ đã tiêu xài hết, anh Đ không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền này và không có yêu cầu gì thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo Long Khánh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Long Khánh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo **Long Khánh D**: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 18/02/2024.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số I: 353109118194168.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

+ Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 8.135.000 đồng do D chiếm đoạt của anh Đ đã tiêu xài hết, anh Đ không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền này và không có yêu cầu gì thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Long Khánh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Cơ quan THAHS;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh